

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 16- 9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thủy
Ông Cil Duil

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 06 tháng 6 năm 1973; tại Bình Định; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1972 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022, đến ngày 03/6/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Sinh ngày: 04 tháng 10 năm 1969; tại Nghệ An; Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 và bà Trần Thị Nh (đã chết); có vợ là Lê Thị Q (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022, đến ngày 03/6/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Họ và tên: Thái Văn L; Sinh ngày: 15 tháng 02 năm 1980; tại Bình Định; Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú: thôn 7, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1960; có vợ là Đinh Thị L, sinh năm: 1989 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022, đến ngày 03/6/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 01/6/2022, Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn A chơi; Lúc này, tại nhà A có A và Thái Văn L (thợ xây đang sửa nhà cho A); Cả 03 người cùng nhau uống bia; Trong lúc uống bia, H rủ A và L chơi đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài “xi tẩy”, mục đích để người nào thắng thì chiều sẽ phải trả tiền mua đồ ăn, uống cùng nhau. A và H đồng ý; A mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về để cùng H, L đánh bài thắng thua bằng tiền. Cả 03 người quy định như sau: Mỗi người bỏ “chón” 3.000.000 đ (ba triệu đồng); để được “bốc” bài lượt đầu phải bỏ 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng); mỗi lần “tổ” thấp nhất là 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), cao nhất là 1.000.000 đ (một triệu đồng). Bài “xi tẩy” được quy định như sau: Trong bộ bài “tú lơ khơ”, chọn lấy 24 lá bài từ 9 đến Át (A), mỗi người được chia 02 lá, trong đó có 01 lá bài “tẩy”, người chơi căn cứ kết quả bài có trên tay để quyết định rút tiếp đến khi đủ 05 lá bài hoặc dừng lại (bỏ cuộc), mỗi lần rút bài, người có lá bài rút được trước đó cao hơn sẽ được quyền “tổ” (quyết định số tiền người khác phải cược theo), người còn lại có thể quyết định bỏ cuộc, theo tiếp hoặc “tổ” thêm; Trường hợp có người chơi bỏ cuộc thì người còn lại sau cùng sẽ thắng và được toàn bộ số tiền cược; Trường hợp không có người bỏ cuộc, thắng thua được phân định theo thứ tự như sau: Cao nhất là “Tứ quý”: là trường hợp người chơi có 04 lá bài giống nhau (04 lá 9 hoặc 04 lá J, ...); Thứ hai là “Đồng hoa”: là trường hợp người chơi có 05 lá bài cùng chất (05 lá bài cùng chất rô hoặc 05 lá bài cùng chất cơ, ...); Thứ ba là “Sảnh”: là trường hợp người chơi có 05 lá bài 10, J, Q, K, A cùng chất; Thứ tư là “Xầu”: là trường hợp người chơi có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài giống nhau (03 lá K và 02 lá J; 03 lá 9 và 02 lá A, ...); Thứ năm là “Sám cô”: là trường hợp người chơi có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài còn lại khác nhau (03 lá Q và 01 lá 9, 01 lá 10; 03 lá K và 01 lá A, 01 lá J, ...); Thứ sáu là trường hợp người chơi bài có 02 đôi là có 02 đôi lá bài giống nhau (02 lá 9 hoặc 02 lá 10, ...); Thứ bảy là trường hợp người chơi bài có 01 đôi là có 02 lá bài giống nhau (02 lá J hoặc 02 lá Q, ...); Cuối cùng là “Mậu thầu”: là trường hợp người chơi không có các lá bài như nêu trên, trường hợp này sẽ phân định thắng thua theo thứ tự lá bài có trên tay, người có lá bài cao hơn sẽ thắng. A bỏ ra 3.000.000 (ba triệu đồng), H bỏ ra 5.000.000 (năm triệu đồng), L bỏ ra 9.000.000 (chín

triệu đồng) để cùng nhau chơi đánh bài thắng thua bằng tiền; Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi A, H, L đang đánh bài thắng thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật phạm tội. Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2022 tại nhà Nguyễn Văn A đã xác định Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Thái Văn L có hành vi đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền H, A, L dùng để đánh bạc và 25 lá bài tây, 01 đĩa sứ là dụng cụ dùng để đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSLD ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Thái Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 09/CT- VKSLD ngày 12/8/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hiệp từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Bị cáo Nguyễn Văn A và Thái Văn L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu số tiền 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng) tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ trắng, hình tròn có đường kính 12 cm và 25 (hai mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ; trả lại Nguyễn Văn A 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen, loại A3S, kiểu máy CPH1805 có gắn thẻ sim; bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng có gắn thẻ sim; Thái Văn L 01 (một) điện thoại di động Sam sung J7, màu đen có gắn thẻ sim. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều có ý kiến về việc đã nhận thấy việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo trình bày khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01/6/2021, tại nhà của Nguyễn Văn A; bị cáo Nguyễn Văn H đã rủ các bị cáo Nguyễn Văn A, Thái Văn L đánh bạc dưới hình thức bài “xì tố”, An mua 01 bộ bài tứ lơ khơ và dùng 24 lá bài từ 01 bộ bài này và 01 đĩa sứ để dùng làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, A, L đang đánh bạc thì Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Trong vụ việc bị cáo H là người chủ động rủ bị cáo A và L đánh bạc, đồng thời bị cáo là người bỏ ra 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo L và A sau khi được bị cáo H rủ tham gia đánh bạc các bị cáo đã đồng ý tham gia, trong đó bị cáo L là người đã sử dụng 9.000.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo A là người đã sử dụng 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc và A là người mua 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 đĩa sứ để dùng làm công cụ đánh bạc, hành vi đánh bạc xảy ra tại nhà bị cáo A; Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau; Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Thái Văn L mỗi bị cáo 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ trắng, hình tròn có đường kính 12 cm và 25 (hai mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen,

loại A3S, kiểu máy CPH1805 có gắn thẻ sim; bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng có gắn thẻ sim; bị cáo Thái Văn L 01 (một) điện thoại di động Sam sung J7, màu đen có gắn thẻ sim.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Thái Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

2. Căn cứ vào Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn A 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn A 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo: Thái Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Thái Văn L 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo H, A, L cho Ủy ban nhân dân xã Đa Nhím, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. *(Đã giải thích chế định án treo).*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ trắng, hình tròn có đường kính 12 cm và 25 (hai mươi lăm) lá bài tú lơ khơ.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen, loại A3S, kiểu máy CPH1805 có gắn thẻ sim; bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng có gắn thẻ sim; bị cáo Thái Văn L 01 (một) điện thoại di động Samsung J7, màu đen có gắn thẻ sim.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Thái Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

